

Bản án số: 52/2017/HC-ST

Ngày: 11-9-2017

V/v khiếu kiện Quyết định giải quyết
khiếu nại về bồi thường giá trị quyền
sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Tâm.

Ông Thái Ngọc Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Hùng**, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Lê Hoàng Xuân Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2016/TLST-HC ngày 14 tháng 11 năm 2016 về “Khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại về bồi thường giá trị quyền sử dụng đất”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXXST-HC ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Ông **Nguyễn Ngọc Ân**, sinh năm 1968; cư trú tại số 324, đường C, khu phố S, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang (*có mặt*).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông **Châu Kim P**, sinh năm 1945; cư trú tại số 65, đường H, quận N, thành phố Cần Thơ. Tạm trú tại số 37/13, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (văn bản ủy quyền ngày 30/5/2016) (*có mặt*).

- *Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bộ Tư lệnh V.*

Địa chỉ: thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đại tá Phạm Mạnh H, chức vụ: Tư lệnh Bộ tư lệnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc Á và người đại diện là ông Châu Kim P trình bày:

Nguồn gốc thửa đất diện tích 806,7 m² tọa lạc tại khu phố S, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang do cụ Nguyễn Thị U khai khẩn và cho cháu ngoại là ông Nguyễn Ngọc Á sử dụng từ năm 1990. Quá trình quản lý thửa đất trên ông Nguyễn Ngọc Á bỏ công tôn tạo và phát triển thêm để sử dụng.

Gia đình ông Á sử dụng đất liên tục từ năm 1990 đến nay, không tranh chấp với ai. Thửa đất có cạnh giáp ranh với một đơn vị quân đội trực thuộc Bộ tư lệnh V và có cột mốc làm ranh rõ ràng.

Để thực hiện Dự án quy hoạch xây dựng đường trục Nam – Bắc đoạn An Thới – Dương Đông tại xã Dương Tơ, xã Hàm Ninh, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân huyện P đã ban hành Quyết định số 6603/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Gia đình ông Nguyễn Ngọc Á bị thu hồi diện tích đất 806,7 m² nhưng không được bồi thường nên ông khiếu nại yêu cầu giải quyết theo quy định.

Ngày 28/3/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 1143/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Á.

Nội dung Quyết định số 1143/QĐ-UBND thừa nhận khiếu nại yêu cầu bồi thường của ông Nguyễn Ngọc Á đối với diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án là 329,8 m². Không thừa nhận yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 476,9 m² còn lại của ông Á, vì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P cho rằng phần đất này ông Á lấn chiếm của Bộ tư lệnh V đã bị các cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế.

Cũng tại Quyết định số 1143/QĐ-UBND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P xác định việc ban hành Quyết định số 6603/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Dự án quy hoạch xây dựng đường trục Nam – Bắc đoạn An Thới – Dương Đông tại xã Dương Tơ, xã Hàm Ninh, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, trong đó có diện tích 806,7 m² đất của ông Â nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường.

Thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại, ngày 19/5/2016 Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 2237/QĐ-UBND để thu hồi 329,8 m² và ngày 07/6/2017 ban hành Quyết định số 5925/QĐ-UBND thu hồi 476,9 m² của ông Nguyễn Ngọc Â để thực hiện Dự án quy hoạch xây dựng đường trục Nam – Bắc đoạn An Thới – Dương Đông tại xã Dương Tơ, xã Hàm Ninh, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Trong hai thửa đất bị thu hồi thì ông Â đã được bồi thường đối với thửa có diện tích 329,8 m², còn thửa có diện tích 476,9 m² chưa được bồi thường.

Ông Nguyễn Ngọc Â khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy phần nội dung tại Điều 1 của Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P “không thừa nhận yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất diện tích 476,9 m² của ông Nguyễn Ngọc Â”. Lý do không giải quyết bồi thường cho ông diện tích 476,9 m² đất bị thu hồi. Đồng thời công nhận cho ông được nhận tiền bồi thường đối với diện tích đất này.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P đã nhận Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử... nhưng không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện, không cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc ban hành Quyết định bị kiện và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của người bị kiện.

Tại văn bản số 1028/TTr-BTL ngày 20/6/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bộ tư lệnh V trình bày:

Ngày 20/11/1996 Bộ tư lệnh V được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đất quốc phòng theo Quyết định số 872/QĐ-TTg, trong đó nêu rõ: “Đối với Bộ Quốc phòng quản lý (trong đó có đất của Vùng 5), sử dụng đất có mục đích, vị trí ranh giới theo quy hoạch đã được phê duyệt”.

Diện tích đất 476,9 m² ông Â đang quản lý là đất bao chiếm đất quốc phòng do Vùng 5 quản lý trong phạm vi quy hoạch trận địa.

Đồng thời kiến nghị: Hiện trạng từ phạm vi mặt tiền lộ giới thửa đất 476,9 m²

kéo dài ra sau ông Ân đã lấn chiếm xây nhà gần khu vực cổng doanh trại, trận địa đại đội pháo phòng không cPK84 nằm trong quy hoạch trận địa, đường cơ động, ảnh hưởng tới an ninh an toàn khu vực đóng quân. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xem xét, xử lý thu hồi trả lại cho Vùng 5.

Kèm theo văn bản này Bộ tư lệnh V có gửi kèm Kết luận số 15/KL-UBND ngày 22/12/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc xử lý kết quả sau thanh tra về tình hình quản lý, sử dụng đất đai của Vùng 5 Hải quân.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông P và ông A rút lại yêu cầu Tòa án công nhận cho ông A được nhận tiền bồi thường đối với diện tích đất 476,9 m². Vì tại thời điểm hiện nay Quyết định giải quyết khiếu nại đối với nội dung không đồng ý bồi thường của Ủy ban nhân dân huyện P vẫn còn hiệu lực.

Ông A xác định khi Ủy ban nhân dân huyện P xây dựng đường trục Nam – Bắc, ông thấy những người xung quanh có đất bị mất do thực hiện dự án đều được bồi thường, nhưng gia đình ông thì không được bồi thường nên ông đã làm đơn khiếu nại và được Ủy ban nhân dân huyện P giải quyết khiếu nại. Sau đó mới ra Quyết định thu hồi đất.

Ông A yêu cầu Tòa án hủy phần nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại “không thừa nhận yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất diện tích 476,9 m² của ông Nguyễn Ngọc A”. Buộc Ủy ban nhân dân huyện P phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lại theo hướng chấp nhận yêu cầu của mình. Vì diện tích đất 476,9 m² không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bộ tư lệnh V. Ông A có quá trình sử dụng đất trước ngày 01/7/2004, có thành quả lao động nên đủ điều kiện để được bồi thường khi bị thu hồi đất theo Điều 75 của Luật đất đai năm 2013. Ông A không khiếu nại Quyết định số 5925/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc thu hồi diện tích 476,9 m² đất của mình.

Bộ tư lệnh V đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án:

Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, việc xác minh thu thập chứng cứ thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Nhưng Thẩm phán có vi phạm đề quá hạn thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật tố tụng hành chính.

Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tổ tụng hành chính.

Việc chấp hành pháp luật tổ tụng của người tham gia tổ tụng:

Đối với người khởi kiện: Người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện đã chấp hành đúng các quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Đối với người bị kiện: Từ khi thụ lý đến thời điểm mở phiên tòa xét xử vụ án, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P không có văn bản nêu ý kiến, cũng không cung cấp hồ sơ liên quan đến Quyết định bị kiện, không tham gia các phiên họp theo thông báo của Tòa án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ là vi phạm quy định tại Điều 55, Điều 57 của Luật tổ tụng hành chính. Hơn nữa người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình xét xử vụ án, vắng mặt tại phiên tòa là gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án của các cơ quan tổ tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Ủy ban nhân dân huyện P thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông A khi chưa ban hành quyết định thu hồi đất là chưa đúng quy định. Tuy nhiên nội dung giải quyết đã chấp nhận một phần khiếu nại của ông A đối với diện tích 329,8 m², đã ra quyết định thu hồi đất và bồi thường xong nên không cần xem xét lại. Đối với diện tích đất 476,9 m² Ủy ban nhân dân huyện P xác nhận là đất của Vùng 5 Hải quân, nhưng căn cứ vào văn bản của Bộ tư lệnh V thì diện tích đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bộ tư lệnh V. Ông A có quá trình sử dụng đất trước ngày 01/7/2004, đồng thời theo Kết luận số 15/KL-UBND ngày 22/12/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thì diện tích đất của ông A nằm tại đoạn dốc Cô Sáu (từ Nhà thiếu nhi đến cổng 700A) được đưa ra khỏi quy hoạch đất quốc phòng, xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân sử dụng.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A. Hủy một phần nội dung của Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất tại Điều 1 nội dung “không thừa nhận yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất diện tích 476,9 m² cho ông Nguyễn Ngọc A”. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu thứ hai của ông A về việc công nhận cho mình được nhận tiền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất diện tích 476,9 m² do ông A đã tự nguyện rút yêu cầu.

Kiến nghị khắc phục: Trong quá trình Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ việc thì

ngày 07/6/2017 Ủy ban nhân dân huyện P đã ra Quyết định số 5925/QĐ-UBND thu hồi đối với diện tích 476,9 m² đất của ông A (diện tích đất đang khiếu nại). Do đó đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện P xem xét bồi thường, hỗ trợ giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích 476,9 m² đất cho ông A theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và Ủy ban nhân dân huyện P xem xét trách nhiệm của người có thẩm quyền trong việc để xảy ra sai sót trong khi ban hành Quyết định số 1143/QĐ-UBND để tránh những trường hợp tương tự như vụ việc này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P là Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, là đối tượng khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 30, Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Bộ tư lệnh V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 157, Điều 158 của Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về trình tự ban hành Quyết định bị kiện:

Theo lời trình bày của ông A và các tài liệu thu thập được, xác định Ủy ban nhân dân huyện P đã không thực hiện đúng các trình tự, thủ tục khi thu hồi đất theo quy định tại Điều 69 của Luật đất đai năm 2014. Ủy ban nhân dân huyện P thụ lý đơn khiếu nại và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại trước, sau đó mới ban hành Quyết định thu hồi đất. Tuy nhiên ông A không khiếu nại đối với hai Quyết định thu hồi đất, nên Hội đồng xét xử không xem xét về trình tự này. Ủy ban nhân dân huyện P cần rút kinh nghiệm.

[3] Về nội dung vụ án:

Diện tích đất 806,7 m² tại khu phố 6, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang do ông Nguyễn Ngọc Á quản lý sử dụng từ trước ngày 01/7/2004.

Theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 1143/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Ủy ban nhân dân huyện P thì diện tích đất này được chia thành hai thửa.

Thửa thứ nhất diện tích 329,8 m² có nguồn gốc do bà ngoại của ông Á là Nguyễn Thị U cho ông Á sử dụng từ năm 1990.

Thửa thứ hai diện tích 476,9 m² trước năm 2000 là đất Vùng 5 Hải quân quản lý. Năm 2002 ông Á vào bao chiếm sử dụng diện tích 1.009,97 m² (gồm cả diện tích đất 476,9 m²) để trồng cây lâu năm và cất nhà ở.

Năm 2003 Ủy ban nhân dân thị trấn A lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xây dựng trái phép và buộc tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng nhưng ông Á không chấp hành.

Ngày 16/10/2012 Ủy ban nhân dân huyện P ra Quyết định số 6603/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu quy hoạch xây dựng đường trục Nam – Bắc đoạn An Thới – Dương Đông tại xã Dương Tơ, xã Hàm Ninh, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang trong đó có diện tích 806,7 m² đất ông Á sử dụng.

Do thấy những người xung quanh bị thu hồi đất để làm đường được bồi thường nhưng ông Á không được bồi thường nên làm đơn khiếu nại.

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1143/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P đã chấp nhận một phần nội dung khiếu nại của ông Á, đồng ý bồi thường diện tích đất 329,8 m², không thừa nhận yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất diện tích 476,9 m² của ông Á.

Thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại, ngày 19/5/2016 Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 2237/QĐ-UBND thu hồi 329,8 m² đất của ông Á, và đã bồi thường xong.

Ngày 07/6/2017 Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 5925/QĐ-UBND thu hồi 476,9 m² đất của ông Nguyễn Ngọc Á nhưng không ra quyết định bồi thường.

Tại văn bản trả lời cho Tòa án về diện tích đất 476,9 m² đất của ông Á bị thu hồi, Bộ tư lệnh V đã xác định diện tích đất 476,9 m² không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bộ tư lệnh V, nên việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P

xác định đây là đất quốc phòng là không có căn cứ.

Tại Kết luận số 15/KL-UBND ngày 22/12/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trong phần biện pháp xử lý có nêu: Giữ ổn định khu dân cư tại khu vực dốc Cô Sáu (đoạn từ Nhà thiếu nhi đến cổng 700A).

Lời khai của ông Nguyễn Công M là Phó Tham mưu trưởng Bộ tư lệnh V và lời khai của ông Nguyễn Ngọc Á đều thừa nhận đất của ông Á nằm trong khu vực này.

Ủy ban nhân dân huyện P thu hồi đất của ông Á theo Điều 62 của Luật đất đai năm 2013 nhưng không bồi thường cho ông Á là trái với quy định của pháp luật.

Ông Á có quá trình sử dụng đất ổn định trước ngày 01/7/2004, không vi phạm pháp luật về đất đai, có thành quả lao động nên đủ điều kiện để được bồi thường khi bị thu hồi đất theo quy định tại Điều 75 của Luật đất đai năm 2013.

Đối với kiến nghị của Bộ tư lệnh V, xét thấy diện tích đất 476,9 m² Ủy ban nhân dân huyện P đã thu hồi để làm đường công cộng nên Bộ tư lệnh V không có quyền yêu cầu giữ lại làm đất quốc phòng. Diện tích đất còn lại Bộ tư lệnh V kiến nghị thu hồi giao lại cho Bộ tư lệnh V, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Á và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc hủy phần nội dung “không thừa nhận yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất diện tích 476,9 m²” nêu tại Điều 1 của Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P. Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lại theo đúng quy định của pháp luật. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Á về việc công nhận cho mình được nhận tiền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất diện tích 476,9 m².

Đồng thời xét thấy Ủy ban nhân dân huyện P đã không tuân thủ quy định của pháp luật, ban hành Quyết định hành chính không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xem xét trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện P và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P trong quá trình thi hành công vụ để tránh trường hợp tương tự xảy ra.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Á không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P phải chịu án phí 200.000 đồng theo quy định tại Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12

ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 173 và Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 69, Điều 75 của Luật đất đai năm 2013;

Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Hủy phần nội dung: “Không thừa nhận yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất diện tích 476,9 m² tại Dự án khu quy hoạch xây dựng đường trục Nam – Bắc đoạn An Thới – Dương Đông tại xã Dương Tơ, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang của ông Nguyễn Ngọc Ân” được nêu tại Điều 1 của Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Ân.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu công nhận cho ông Nguyễn Ngọc Ân được nhận tiền bồi thường đối với diện tích đất 476,9 m².

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định mới giải quyết khiếu nại của ông Ân theo đúng quy định của pháp luật.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xem xét trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện P và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P do không tuân thủ quy định của pháp luật khi thi hành công vụ.

- Án phí: Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc Ân số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 0009316 ngày 07/11/2016.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P phải chịu án phí 200.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết; thời hạn kháng cáo đối với quyết định đình chỉ là 07 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày được

niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Thu